TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC ttcbth@quangngai.gov.vn 13.06.2023 11:18:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng

bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 16/TTr-STC ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Công văn số 1498/STC-NS ngày 16 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đặng Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án (gọi chung là dự án) hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Cộng đồng dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng phải đảm bảo phù hợp với từng dự án đã phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

2. Tỷ lệ quay vòng, thời gian thu hồi phải được thể hiện rõ trong Quyết định phê duyệt dự án.

3. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

4. Thực hiện công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục luân chuyển và thu hồi vốn hỗ trợ bằng tiền để quay vòng.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ và thời gian thu hồi một phần kinh phí hỗ trợ

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền.

2. Tỷ lệ % quay vòng (tỷ lệ thu hồi) theo số vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

a) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn và hải đảo: Tỷ lệ quay vòng vốn là 5% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn: Tỷ lệ quay vòng vốn là 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

c) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn khác thuộc phạm vi hỗ trợ: Tỷ lệ quay vòng vốn là 15% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

3. Mức kinh phí thu hồi và thời gian thu hồi

a) Mức kinh phí thu hồi: Căn cứ tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án.

b) Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án hoặc kết thúc chu kỳ sản xuất hoặc dự án đã có kết quả đầu ra do cộng đồng lựa chọn và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong dự án.

4. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, người có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền. Việc xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trình tự luân chuyển, quay vòng

1. Đối tượng tham gia dự án nộp lại kinh phí phải thu hồi theo quy định vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện nhiệm vụ mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng quay vòng theo quy định.

2. Quy trình xét duyệt, bình chọn danh sách hộ được luân chuyển vốn quay vòng

a) Chủ trì cuộc họp: Đại diện Lãnh đạo UBND cấp xã.

b) Thành phần tham gia:

b1) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị được giao vốn, quản lý vốn quay vòng.

b2) Văn phòng - thống kê cấp xã, Thư ký cuộc họp.

b3) Các hộ tham gia dự án.

b4) Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội của xã; trưởng thôn/bản và đại diện cộng đồng dân cư.

c) Cách thức tiến hành: Tổ chức họp cộng đồng dân cư (có ít nhất 2/3 số hộ tham gia dự án có mặt) để thảo luận, lựa chọn danh sách các hộ được luân chuyển vốn quay vòng. Căn cứ nội dung cuộc họp, Văn phòng - thống kê cấp xã tiến hành lập biên bản cuộc họp (ghi đầy đủ thông tin cuộc họp, trong đó có danh sách các hộ được lựa chọn); trong vòng 02 ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp, Văn phòng - thống kê cấp xã trình UBND cấp xã thông báo niêm yết công khai danh sách các hộ được lựa chọn tại trụ sở UBND cấp xã và trụ sở thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng, sau 05 ngày công khai (bao gồm thứ 7, chủ nhật), Văn phòng - thống kê cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt (nếu được ủy quyền) danh sách các hộ được chọn hoặc tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, để triển khai thực hiện.

3. Trường hợp đối tượng đang tham gia thực hiện dự án nhưng không muốn tiếp tục thực hiện hoặc không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không thực hiện đúng cam kết, chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện thực tế yêu cầu đối tượng tham gia dự án hoàn trả khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ; đồng thời điều chuyển cho các đối tượng khác có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát

1. UBND cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng.

2. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư.

3. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

4. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. UBND cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan (nếu có).

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan: Lập kế hoạch giám sát của cộng đồng đối với chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã; thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng cho từng dự án; kịp thời thông tin, kiến nghị với UBND cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

7. Cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức thực hiện dự án, đảm bảo thu hồi kinh phí quay vòng để tiếp tục luân chuyển vốn trong cộng đồng theo quy định.

8. Kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia (kết thúc các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia có quy định quay vòng vốn) toàn bộ số kinh phí quay vòng được thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước.

9. Định kỳ hằng năm, thực hiện công khai tài chính đối với việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan

1. Cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm

a) Căn cứ dự toán trung ương giao và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất).

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của trung ương (trong đó có cơ chế quay vòng vốn).

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm

a) Trên cơ sở đề xuất phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm (trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất) của các cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

4. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND cấp xã xây dựng, thẩm định dự án; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt dự án cho Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Căn cứ dự toán tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

c) Có trách nhiệm kiểm tra, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, xã gửi các sở, ngành liên quan của tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung.

5. UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo quy định.

b) Đôn đốc, hướng dẫn các hộ gia đình tham gia dự án thực hiện cơ chế quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do UBND cấp huyện giao.

d) UBND cấp xã theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

6. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện.

Điều 7. Trách nhiệm của hộ gia đình tham gia dự án

Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung, quy định của dự án, trong đó cam kết hoàn trả một phần kinh phí bằng tiền theo quy định của dự án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác theo quy định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Huyện Lý Sơn không có cấp xã, nên các nội dung trong Quy định này giao cấp xã thực hiện thì UBND huyện tổ chức thực hiện đảm bảo quy trình như nội dung giao cho cấp xã.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về các cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xem xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.